

TRƯỜNG THPT YÊN HÒA BỘ MÔN: NGỮ VĂN	ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 - 2024 MÔN: NGỮ VĂN; KHỐI 12
--	--

PHẦN A: KIẾN THỨC

I. VĂN BẢN

1. Tuyên ngôn độc lập - *Hồ Chí Minh*
2. Tây Tiến - *Quang Dũng*
3. Việt Bắc (trích) - *Tố Hữu*
4. Đất Nước (trích) - *Nguyễn Khoa Điềm*

II. TIẾNG VIỆT

1. Biện pháp tu từ
2. Phương thức biểu đạt
3. Thao tác lập luận
4. Phong cách ngôn ngữ

III. LÀM VĂN

1. Nghị luận xã hội
 - Nghị luận về hiện tượng đời sống
 - Nghị luận về tư tưởng đạo lí
 - Nghị luận về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm
2. Nghị luận văn học
 - Phân tích một bài thơ, đoạn thơ
 - Phân tích về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi
 - Phân tích hình tượng nhân vật
 - Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học.

IV. KĨ NĂNG

1. Kĩ năng làm bài đọc hiểu
2. Kĩ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 200 chữ)
3. Kĩ năng cảm nhận, phân tích một đoạn trích trong tác phẩm thơ hoặc văn xuôi

(Lưu ý: Dạng đề phân tích một vấn đề văn học từ đó rút ra nhận xét.....)

PHẦN B: KẾT CẤU ĐỀ (Thời gian: 120 phút)

Phần I: Đọc hiểu (3.0 điểm)

Phần II: Làm văn (7.0 điểm)

Câu 1: Nghị luận xã hội (2.0 điểm)

Câu 2: Nghị luận văn học (5.0 điểm)

Chúc các em ôn tập tốt và thi đạt kết quả cao!

Tuyensinh247.com

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

- Hồ Chí Minh -

A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

I. Tác giả Hồ Chí Minh

1. Cuộc đời
2. Sự nghiệp văn học: Quan điểm sáng tác, phong cách nghệ thuật, các tác phẩm tiêu biểu...

II. Tác phẩm “Tuyên ngôn Độc lập”

1. Hoàn cảnh sáng tác, đối tượng tiếp nhận, mục đích sáng tác...
2. Học thuộc các dẫn chứng cơ bản, nắm được bố cục tác phẩm, khái quát nội dung, nghệ thuật đặc sắc.
3. Các vấn đề trọng tâm cần lưu ý
 - 3.1. Nội dung:
 - a. Cơ sở pháp lí của bản “Tuyên ngôn Độc lập” (từ đầu đến không ai chối cãi được.).
 - Cách tạo cơ sở pháp lí của bản tuyên ngôn
 - Ý nghĩa việc trích dẫn hai bản tuyên ngôn của Pháp, Mỹ
 - Ý nghĩa của việc “Suy rộng ra...” của Hồ Chí Minh và lời khẳng định: “Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”
 - b. Cơ sở thực tiễn:
 - Tố cáo tội ác của thực dân Pháp
 - Khẳng định quá trình nổi dậy giành chính quyền và lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.
 - c. Lời tuyên bố độc lập và ý chí, quyết tâm bảo vệ nền độc lập của dân tộc.
 - 3.2. Nghệ thuật
 - Kết cấu chặt chẽ, lập luận đanh thép
 - Dẫn chứng thuyết phục, ngôn ngữ giàu tính luận chiến
 - Giọng điệu linh hoạt

B. ĐỀ THAM KHẢO

1. Đề số 1

Phân tích giá trị lịch sử và giá trị văn chương của bản “Tuyên ngôn độc lập” (Hồ Chí Minh).

2. Đề số 2

Anh/chị hãy phân tích cơ sở thực tiễn của bản “Tuyên ngôn độc lập”. Từ đó nhận xét về nghệ thuật viết văn chính luận của Hồ Chí Minh.

“Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái...chứ không phải từ tay Pháp”

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

C. ĐỀ MINH HỌA

I. ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

(1) Giấc mơ của anh hề
Thấy mình thành triệu phú
Ác-lơ-canh nghèo khổ
Nằm mỉm cười sau tấm màn nhung.
Giấc mơ người hát xẩm nhục nhằn
Thức dậy giữa lâu đài rục rờ
Thằng bé mồ côi lạnh giá
Thấy trong tay chiếc bánh khổng lồ
Trên đá lạnh người tù
Gặp bầy chim cánh trắng
Kẻ u tối suốt đời cúi mặt
Bỗng thành thoi đứng dưới mặt trời.
(2) Giấc mơ đêm cứu vớt cho ngày
Trong hư ảo người sống phần thực nhất
Cái không thể nào tới được
Đã giục con người
Vươn đến những điều đạt tới
Những giấc mơ êm đềm
Những giấc mơ nổi loạn
Như cánh chim vẫy gọi những bàn tay.
(3) Đời sống là bờ
Những giấc mơ là biển
Bờ không còn nếu chẳng có khơi xa....

(Trích *Giấc mơ của anh hề* - Lưu Quang Vũ)

Câu 1: Phương thức biểu đạt được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên là gì?

Câu 2: Hãy chỉ ra những giấc mơ được tác giả đề cập đến trong đoạn thơ (1)?

Câu 3: Anh/chị hiểu nội dung các dòng thơ sau như thế nào?

*Giấc mơ đêm cứu vớt cho ngày
Trong hư ảo người sống phần thực nhất*

Câu 4: Anh/chị có đồng tình với tác giả khi cho rằng:

Đời sống là bờ

*Những giấc mơ là biển
Bờ không còn nếu chẳng có khơi xa...*

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

Từ văn bản Đọc - hiểu trên, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của ước mơ.

Câu 2 (5 điểm)

Mở đầu bản “*Tuyên ngôn độc lập*” - Hồ Chí Minh viết:

“Hỡi đồng bào cả nước,

“*Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc*”.

Lời bắt hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói:

“*Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi.*”

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.”

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Anh/chị hãy phân tích đoạn trích trên. Từ đó nhận xét về nghệ thuật lập luận trong phần mở đầu của “*Tuyên ngôn Độc lập*”.

TÂY TIẾN

Quang Dũng

A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

I. Tác giả *Quang Dũng*

1. Cuộc đời

2. Sự nghiệp văn học: Phong cách nghệ thuật, các tác phẩm tiêu biểu....

II. Tác phẩm “*Tây Tiến*”

1. Hoàn cảnh sáng tác, nhan đề, thể loại...

2. Học thuộc các dẫn chứng cơ bản, nắm được bố cục tác phẩm, khái quát nội dung, nghệ thuật đặc sắc....

3. Những vấn đề trọng tâm

3.1. Nội dung

- a. Nhớ núi rừng Tây Bắc hùng vĩ, thơ mộng gắn với những chặng đường hành quân của người lính Tây Tiến
 - Bức tranh thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ mà thơ mộng
 - Cuộc hành quân vất vả gian truân, hình ảnh người lính kiên cường mà hào hoa, lãng mạn
- b. Nhớ “đêm hội đuốc hoa” và chiều sương Châu Mộc
 - Đêm liên hoan tung bồng, ấm áp tình quân dân
 - Khung cảnh buổi chia tay huyền ảo, thơ mộng
- c. Nhớ đồng đội Tây Tiến
 - Ngoại hình
 - Vẻ đẹp nội tâm, khát vọng anh hùng
 - Sự hy sinh cao cả
- d. Lời nhắn gửi, ước hẹn

3.2. Đặc sắc nghệ thuật

- Bút pháp hiện thực đan xen lãng mạn, âm điệu bi tráng
- Hình ảnh, ngôn từ đậm chất họa, chất nhạc

B. ĐỀ THAM KHẢO

1. Đề số 1

Trong bài thơ “*Tây Tiến*”, tác giả Quang Dũng viết:

“*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!...*

...*Mai Châu mùa em thơm nếp xôi*”

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Trình bày cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ trên; từ đó, nhận xét về cảm hứng lãng mạn của hồn thơ *Quang Dũng*.

2. Đề số 2

Nhớ đồng đội thân yêu, Quang Dũng đã viết trong bài thơ “*Tây Tiến*”:

“*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc...*

...*Sông Mã gầm lên khúc độc hành*”

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Phân tích khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn trong đoạn thơ trên, từ đó nhận xét nét độc đáo của hồn thơ *Quang Dũng*.

C. ĐỀ MINH HỌA

I. ĐỌC-HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“*Chiến thắng của quốc gia thuộc về cách thức mà mỗi quốc gia và công dân của mình liên kết với nhau để vượt qua đại nạn. Còn chiến thắng của nhân loại, của thế giới,*

phụ thuộc vào năng lực quản trị của từng quốc gia và khả năng đoàn kết, chia sẻ với nhau. Trong tuyên bố COVID -19 đã trở thành “đại dịch toàn cầu”, ngày 11-3, Tổng Thư ký Liên hợp quốc, ông Guterres khẩn thiết: “Việc Tổ chức Y tế thế giới (WHO) tuyên bố đại dịch ngày hôm nay là một lời kêu gọi hành động gửi tới mọi người, mọi nơi trên thế giới. Tuyên bố cũng là lời kêu gọi trách nhiệm và sự đoàn kết, các quốc gia cần đoàn kết lại và mọi người dân trên thế giới cần đoàn kết lại”.

Học giả Yuval Harari, tác giả của những cuốn sách: “Lược sử loài người”, “Lược sử tương lai” và “21 bài học của thế kỷ 21” nhận định, “thang thuốc giải hữu hiệu cho bệnh dịch không phải là chia rẽ mà là đoàn kết”, và phải là “với tinh thần đoàn kết ở mức độ toàn cầu”. Sự đoàn kết này thể hiện ở việc chia sẻ những nguồn thông tin khoa học đáng tin cậy, công khai minh bạch các thông tin vào dịch bệnh. Yuval Harari cho rằng, để có được sự đoàn kết, cần phải có niềm tin mạnh mẽ và sự hợp tác quốc tế cao độ giữa các quốc gia. Sự vắng mặt của niềm tin và gắn kết toàn cầu sẽ khiến dịch bệnh tiếp tục lây lan. Mỗi mỗi nguy đều tồn tại cơ hội. Dịch bệnh lần này hy vọng sẽ là hồi chuông cảnh tỉnh cho nhân loại về sự nguy hiểm của chia rẽ toàn cầu.

Rõ ràng, đại dịch và khủng hoảng kinh tế là vấn đề của thế giới, của toàn thể nhân loại. Và với tầm mức đó, nó chỉ có thể được giải quyết hiệu quả nếu các quốc gia cùng hợp tác. Nhân loại đang chạy đua với virus để giành chiến thắng. Khi cuộc chiến này đi qua, chúng ta phải đối diện với những thảm họa tồi tệ về khủng hoảng kinh tế, tâm lý và nhiều điều khác nữa. Một thế giới bị tổn thương chỉ có thể hàn gắn và hồi phục bằng sự đoàn kết và chia sẻ.” (Nguồn Vietnamnet)

Câu 1: Đặt nhan đề cho đoạn trích trên

Câu 2: Theo tác giả, sự đoàn kết ở mức độ toàn cầu thể hiện ở những việc gì?

Câu 3: Tại sao tác giả khẳng định rằng “Sự vắng mặt của niềm tin và gắn kết toàn cầu sẽ khiến dịch bệnh tiếp tục lây lan”?

Câu 4: Anh/chị có đồng tình với nhận định “Một thế giới bị tổn thương chỉ có thể hàn gắn và hồi phục bằng sự đoàn kết và chia sẻ.”. Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Từ văn bản Đọc - hiểu trên, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về trách nhiệm của mỗi công dân trong việc phòng chống đại dịch COVID -19.

Câu 2 (5 điểm):

Trong bài thơ “Tây Tiến”, tác giả Quang Dũng viết:

“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa...

... Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Trình bày cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ trên, từ đó nhận xét về cảm hứng lãng mạn của hồn thơ Quang Dũng.

VIỆT BẮC (trích) **Tố Hữu**

A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

I. Tác giả *Tố Hữu*

1. Cuộc đời
2. Sự nghiệp: Vị trí, phong cách, tác phẩm tiêu biểu....

II. Tác phẩm “*Việt Bắc*”

1. Hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ, thể loại,...
2. Học thuộc các dẫn chứng cơ bản, nắm được bố cục đoạn trích, khái quát nội dung, nghệ thuật đặc sắc....

3. Những vấn đề trọng tâm

3.1. Nội dung

a. Tâm trạng của con người trong cuộc chia tay (8 câu đầu).

- Lời người ở lại băn khoăn, lưu luyến
- Lời người ra đi thiết tha, tình cảm

b. Những kỉ niệm về 15 năm gắn bó nơi chiến khu (câu 9 - câu 90).

* Việt Bắc trong tâm trí người ở lại: câu 9 - câu 20

- Những ngày tháng gian khổ
- Tình nghĩa quân dân ấm áp, keo sơn

* Việt Bắc trong tâm trí người ra đi (câu 25 – câu 42).

Việt Bắc thân thương, gắn gũi; cuộc sống gian nan vất vả nhưng ấm áp nghĩa tình

* Cảnh và người Việt Bắc trong nỗi nhớ của người ra đi – bức tứ bình về thiên nhiên, con người Việt Bắc (câu 43 – câu 52).

e. Việt Bắc trong kháng chiến (phần còn lại)

3.2. Đặc sắc nghệ thuật: Đậm đà tính dân tộc

- Kết cấu đối đáp, cặp đại từ *mình - ta*
- Thể thơ lục bát uyển chuyển
- Ngôn ngữ bình dị, giàu sức gợi; hình ảnh gắn gũi mang đậm hồn dân tộc.
- Nhiều biện pháp nghệ thuật đặc sắc: điệp, đối....

B. ĐỀ THAM KHẢO

1. Đề số 1

Cho đoạn thơ sau:

*"Mình về mình có nhớ ta...
...Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay".*

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Phân tích đoạn thơ trên, từ đó, nhận xét ngắn gọn về tính dân tộc trong thơ Tố Hữu

2. Đề số 2:

Phân tích đoạn thơ sau từ đó nhận xét về giọng điệu riêng trong thơ Tố Hữu:

*“Minh đi có nhớ những ngày...
...Tân Trào, Hồng Thái mái đình cây đa”*

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

3. Đề số 3

*“Nhớ gì như nhớ người yêu...
...Chày đêm nện cối đều đều suối xa.”*

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Anh/chị hãy phân tích đoạn thơ trên. Từ đó, nhận xét về tính dân tộc được thể hiện qua thơ Tố Hữu.

4. Đề số 4

*“Ta về, mình có nhớ ta...
...Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung”.*

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Anh/chị hãy phân tích đoạn thơ trên, từ đó nhận xét về lẽ sống ân nghĩa được thể hiện trong đoạn trích.

5. Đề số 5

*“Nhớ khi giặc đến, giặc lòng...
...Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng”.*

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Phân tích cảnh hùng tráng trong đoạn thơ trên, từ đó nhận xét về khung hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn thể hiện trong đoạn trích.

C. ĐỀ MINH HỌA

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm):

Đọc đoạn trích:

Sức mạnh của lòng đam mê không bao giờ bị đánh giá thấp. Sức mạnh đó dẫn dắt bạn trong suốt cuộc đời, đo lường giá trị con người bạn và ý thức của bạn về sự thành đạt. Sức mạnh đó giúp bạn kiên định trước ánh mắt xét đoán của người khác. Nhiều người từng có những quyết định “không giống ai” và chọn những con đường hẹp gồ ghề dài hun hút, nhưng rồi họ nhận ra mình đang đứng trên đỉnh vinh quang của cuộc sống mà trước đây không ai nghĩ rằng họ làm được. Bạn có thể đưa ra những quyết định tối ưu và lý trí nhất, nhưng tổng

của các quyết định đó không phải lúc nào cũng cho ra một kết quả hợp lý nhất. Cái tạo ra sự khác biệt cuối cùng chính là sức mạnh của lòng đam mê.

Vào những năm cuối của thập niên 90 của thế kỷ trước tại Mỹ có sự bùng nổ số lượng sinh viên theo học các trường luật. Xu hướng này sau đó chuyển sang Học viện kế toán viên Công chứng Hoa Kỳ (AICPA – American Institute of Certified Public Accountants), sau đó là du học tại chỗ thay vì phải ra nước ngoài.Tôi không có ý định đánh giá thấp nghề nghiệp nào cả, mà tôi chỉ muốn nhấn mạnh cảm giác trống rỗng mà cuối cùng bạn sẽ phải đối diện, nếu bạn chọn nghề nghiệp tương lai không dựa vào đam mê mà dựa vào danh tiếng bề ngoài hay sự ổn định của khoản thu nhập về sự hứa hẹn về những phúc lợi hấp dẫn.

Cuộc đời bạn phải được dẫn dắt bởi tương lai, ước mơ và niềm đam mê của bạn. Từ “đam mê” trong tiếng Anh – passion – bắt nguồn từ một từ Latin cổ “passio”, có nghĩa là “đau đớn”. Quả là không thể chính xác hơn! Đam mê là một tên gọi khác của nỗi đau. Khi bạn thỏa hiệp với kết quả ngọt ngào đang quyến rũ bạn ngay vào lúc này thay vì theo đuổi ước mơ, nỗi đau sẽ xuất hiện.

(Rando Kim, *Tuổi trẻ, khát vọng và nỗi đau*, NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Đoạn trích nhắc đến những sức mạnh nào của lòng đam mê?

Câu 2: Theo tác giả, “nỗi đau” sẽ xuất hiện khi nào?

Câu 3: Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ trong câu văn: “Nhiều người từng có những quyết định “không giống ai” và chọn những con đường hẹp gồ ghề dài hun hút, nhưng rồi họ nhận ra mình đang đứng trên đỉnh vinh quang của cuộc sống mà trước đây không ai nghĩ rằng họ làm được.”

Câu 4. Thông điệp có ý nghĩa nhất mà anh chị rút ra từ đoạn trích là gì? Lí giải tại sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm):

Câu 1 (2.0 điểm):

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về sự tự thỏa hiệp trong cuộc sống.

Câu 2 (5.0 điểm):

Trong bài thơ *Việt Bắc*, cảnh chia tay giữa người cán bộ cách mạng và đồng bào Việt Bắc đã được Tố Hữu thể hiện qua lời đối đáp giữa người ở lại và người ra đi

- “Minh đi, có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù

Mình về, có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?
Mình về, rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, măng mai để già” ...

Và:

“Ta đi ta nhớ những ngày
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi
Thương nhau, chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô” ...

Anh/chị hãy phân tích hai đoạn thơ trên, từ đó rút ra nhận xét về phong cách thơ Tố Hữu.

ĐẤT NƯỚC (trích trường ca “Mặt đường khát vọng”)

- Nguyễn Khoa Điềm -

A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

I. Tác giả Nguyễn Khoa Điềm

1. Cuộc đời
2. Sự nghiệp văn học: vị trí, phong cách sáng tác, tác phẩm tiêu biểu....

II. Tác phẩm “Đất Nước” (trích)

1. Hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ, thể loại, ...
2. Học thuộc các dẫn chứng cơ bản, nắm được bố cục đoạn trích, khái quát nội dung, nghệ thuật đặc sắc....
3. Những vấn đề trọng tâm

3.1. Nội dung

Phần 1: *Khi ta lớn lên... Làm nên Đất Nước muôn đời*: Những cảm nhận và lý giải của nhà thơ về đất nước

- Những cảm nhận của nhà thơ về đất nước
- Nhận thức và lý giải của nhà thơ về đất nước (không gian địa lý, thời gian lịch sử, văn hóa phong tục)
- Lời nhắn nhủ về trách nhiệm đối với đất nước

Phần 2: *Những người vợ... trăm dáng sông xuôi*: Tư tưởng Đất Nước của Nhân dân:

- Cách nhìn về các thắng cảnh thiên nhiên

- Cách nhìn về 4000 năm đất nước
- Tư tưởng “*Đất Nước của Nhân dân*”

3.2. Đặc sắc nghệ thuật

- Thể thơ tự do
- Hình thức biểu đạt giàu suy tư, giọng thơ trữ tình chính luận sâu lắng, thiết tha
- Chất liệu văn hóa dân gian được sử dụng nhuần nhị, sáng tạo

B. ĐỀ THAM KHẢO

1. Đề số 1

Cho đoạn thơ:

“*Đất là nơi anh đến trường...
...Làm nên đất nước muôn đời*”.

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Anh/chị hãy phân tích hình tượng Đất Nước qua đoạn thơ trên. Từ đó, làm rõ tư tưởng mới mẻ của *Nguyễn Khoa Điềm* về Đất Nước

2. Đề số 2

Phân tích tư tưởng *Đất Nước của Nhân dân* được nhà thơ *Nguyễn Khoa Điềm* thể hiện trong đoạn trích sau:

“*Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu
... Những cuộc đời đã hóa núi sông ta*”

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

3. Đề số 3

Có ý kiến cho rằng: “*Chất liệu văn hoá dân gian trong đoạn thơ Đất Nước được sử dụng vừa quen thuộc, vừa mới lạ*”. Anh/chị hãy phân tích đoạn thơ sau để làm sáng tỏ nhận định trên.

“*Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi...
...Đất Nước có từ ngày đó*”.

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

4. Đề số 4

Phân tích tư tưởng *Đất Nước của Nhân dân* được nhà thơ *Nguyễn Khoa Điềm* thể hiện trong đoạn trích sau:

“*Em ơi em...
...Nhưng họ đã làm ra Đất Nước.*”

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

5. Đề số 5

Phân tích quan điểm mới của nhà thơ *Nguyễn Khoa Điềm* thể hiện trong đoạn trích sau:

“*Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng...*”

...Gọi trăm màu trên trăm dáng sông xuôi.”

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

5. Đề số 6

Trong *Đất Nước*, Nguyễn Khoa Điềm có viết:

“Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu...”

...*Những cuộc đời đã hoá núi sông ta...*”

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Anh/chị hãy phân tích đoạn thơ trên; từ đó, liên hệ với hình ảnh Đất Nước trong những câu thơ sau để thấy được cảm nhận riêng, độc đáo về Đất Nước của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm.

“*Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi...*

...*Đất Nước có từ ngày đó*”.

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

C. ĐỀ MINH HỌA

I. ĐỌC- HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Bạn nói những gì, bạn làm điều gì, cảm thấy như thế nào - tất cả đều có nguồn gốc từ trong tâm trí bạn và bắt đầu chỉ bằng một ý nghĩ.

Suy nghĩ của chúng ta cũng giống như những hạt giống, mỗi suy nghĩ sẽ đem hoa kết trái để tạo ra một hương vị riêng biệt. Suy nghĩ có thể là sự sáng tạo hay phá hủy, yêu thương hay thù hận, nâng đỡ hay vùi dập. Khi chúng ta hiểu và học cách kiểm soát những suy nghĩ của bản thân thì chúng ta sẽ trải nghiệm được sự bình an, niềm hạnh phúc và sự vững vàng trong tâm hồn. Suy nghĩ tích cực dạy chúng ta cách hành động thay vì phản ứng; “hướng dẫn” cuộc đời ta thay vì để cho hành vi của người khác, những trải nghiệm quá khứ, hay hoàn cảnh hiện tại điều khiển tinh thần ta.

Theo tính toán, mỗi người trung bình có khoảng 30.000 đến 50.000 ý nghĩ mỗi ngày. Một tâm trí đang trong tình trạng stress sẽ tạo ra nhiều ý nghĩ hơn, có thể lên đến 80.000 ý nghĩ. Hẳn bạn đã từng rơi vào trạng thái căng thẳng thần kinh vì gặp phải một sự kiện đột ngột xảy ra trong đời, lúc đó có đến cả hàng ngàn ý nghĩ chạy dồn dập trong đầu bạn.

Tâm trí chúng ta có một khả năng rất lớn, làm việc không ngừng nghỉ ngay cả khi ngủ. Như đã nói, suy nghĩ chính là hạt giống cho những hành động và cảm xúc. Vì vậy, bằng cách tạo nên những suy nghĩ tích cực và lành mạnh, chúng ta đã kích hoạt tiềm năng tích cực của chính mình.

(Frederic Labarthe, Anthony Strano – *Tư duy tích cực*, NXB tổng hợp TPHCM, 2014)

Câu 1: Theo tác giả, suy nghĩ tích cực có tác dụng gì?

Câu 2: Chỉ ra và phân tích tác dụng một phép tu từ được sử dụng trong câu văn sau:
“*Suy nghĩ của chúng ta cũng giống như những hạt giống, mỗi suy nghĩ sẽ đem hoa kết trái để tạo ra một hương vị riêng biệt*”.

Câu 3: Vì sao tác giả cho rằng: “*Khi chúng ta hiểu và học cách kiểm soát những suy nghĩ của bản thân thì chúng ta sẽ trải nghiệm được sự bình an, niềm hạnh phúc và sự vững vàng trong tâm hồn.*”?

Câu 4: Anh/chị có đồng ý với quan điểm “*suy nghĩ chính là hạt giống cho những hành động và cảm xúc*”? Tại sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

Từ văn bản Đọc - hiểu trên, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của suy nghĩ tích cực.

Câu 2 (5 điểm)

*Khi ta lớn lên Đất nước đã có rồi
Đất Nước có trong những cái “ngày xưa ngày xưa” mẹ thường hay kể
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc
Tóc mẹ thì bới sau đầu
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn
Cái kèo, cái cột thành tên
Hạt gạo, phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng
Đất Nước có từ ngày đó ...*

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ trên. Từ đó, bình luận ngắn gọn về việc vận dụng chất liệu văn học dân gian trong đoạn thơ.

TRƯỜNG THPT YÊN HÒA
BỘ MÔN: NGỮ VĂN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN: NGỮ VĂN KHỐI 12

PHẦN A: KIẾN THỨC

I. VĂN BẢN

1. *Sóng* - Xuân Quỳnh
2. *Người lái đò Sông Đà* (trích) - Nguyễn Tuân
3. *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* (trích) - Hoàng Phủ Ngọc Tường

II. TIẾNG VIỆT

1. Các biện pháp tu từ
2. Phương thức biểu đạt
3. Thao tác lập luận
4. Phong cách ngôn ngữ

III. LÀM VĂN

1. Nghị luận xã hội
 - Nghị luận về hiện tượng đời sống
 - Nghị luận về tư tưởng đạo lí
 - Nghị luận về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm
2. Nghị luận văn học
 - Phân tích một bài thơ, đoạn thơ
 - Phân tích về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi
 - Phân tích hình tượng nhân vật
 - Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học.

IV. KĨ NĂNG

1. Kĩ năng làm bài đọc hiểu
2. Kĩ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 200 chữ)
2. Kĩ năng cảm nhận, phân tích một đoạn trích trong tác phẩm thơ hoặc văn xuôi
(Lưu ý: Dạng đề nghị luận văn học so sánh, liên hệ trong cùng tác phẩm)

PHẦN B: KẾT CẤU ĐỀ (Thời gian: 120 phút)

Phần I: Đọc hiểu (3.0 điểm)

Phần II: Làm văn (7.0 điểm)

Câu 1: Nghị luận xã hội (2.0 điểm)

Câu 2: Nghị luận văn học (5.0 điểm)

Chúc các em ôn tập tốt và thi đạt kết quả cao!

Tuyensinh247.com

SÓNG

- Xuân Quỳnh -

A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

I. Tác giả Xuân Quỳnh

1. Cuộc đời
2. Sự nghiệp văn học: vị trí, phong cách, tác phẩm tiêu biểu

II. Tác phẩm “Sóng”

1. Hoàn cảnh sáng tác, thể loại, âm điệu, bố cục
2. Học thuộc dẫn chứng cơ bản, trình bày nội dung và nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm
3. Những vấn đề trọng tâm

3.1. Nội dung

a. Khổ 1,2: Sóng và nỗi khát vọng tình yêu của người phụ nữ

- Sóng mang khát vọng lớn lao và trường tồn vĩnh hằng với thời gian với cuộc đời
- Người phụ nữ thể hiện tình yêu nồng nàn và khát vọng tình yêu mãnh liệt

b. Khổ 3,4: Sóng và câu hỏi về cội nguồn khởi phát của tình yêu

- Cội nguồn của sóng không thể lí giải
- Tình yêu luôn là thế giới kì diệu và bí ẩn; cuộc hành trình đi tìm lời giải đáp cho tình yêu cũng không có câu trả lời

c. 5 khổ còn lại: Sóng và khát vọng tình yêu vĩnh hằng của người phụ nữ

- Sóng luôn nhớ bờ, hướng về bờ
- Nỗi nhớ trong tình yêu mãnh liệt, tình yêu gắn liền với niềm tin, sự chung thủy và khát vọng một tình yêu bất tử, vĩnh hằng

3.2 Đặc sắc nghệ thuật:

- Thể thơ ngũ ngôn với âm hưởng dạt dào, nhịp nhàng
- Hình tượng sóng và em song hành, quấn quýt
- Cặp từ, hình ảnh đối lập: *dữ dội – dịu êm; ồn ào – lặng lẽ; xưa – nay...*
- Ngôn từ giàu cảm xúc

B. ĐỀ THAM KHẢO

1. Đề số 1

“*Dữ dội và dịu êm...*

...*Khi nào ta yêu nhau...*”

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng sóng trong đoạn thơ trên. Từ đó nhận xét về vẻ đẹp tâm hồn của người con gái trong tình yêu.

2. Đề số 2

Trong bài thơ *Sóng* ở khổ đầu, *Xuân Quỳnh* cho thấy những sự phức tạp của *sóng* và *em*:

*“Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ
Sóng không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể”*

Nhưng đến khổ 5, nhà thơ lại đề cập đến sự đồng nhất trong một nỗi niềm:

*“Con sóng dưới lòng sâu
Con sóng trên mặt nước
Ôi con sóng nhớ bờ
Ngày đêm không ngủ được
Lòng em nhớ tới anh
Cả trong mơ còn thức”*

Hãy phân tích những sự phức tạp và đồng nhất trong các khổ thơ trên, từ đó nhận xét về vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu.

3. Đề số 3

“Ở ngoài kia đại dương

....

Để ngàn năm còn vỗ”.

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ trên. Từ đó nhận xét về khát vọng tình yêu truyền thống mà hiện đại của nhà thơ Xuân Quỳnh.

4. Đề số 4

“Con sóng dưới lòng sâu...

...Hướng về anh - một phương...”

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng sóng trong đoạn thơ trên. Từ đó nhận xét về vẻ đẹp tâm hồn của người con gái trong tình yêu.

5. Đề số 5

Trong bài thơ *Sóng*, Xuân Quỳnh viết:

“Dữ dội và dịu êm...

...Bồi hồi trong ngực trẻ”.

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Anh/chị hãy phân tích đoạn thơ trên; từ đó liên hệ với những vần thơ sau để thấy được vẻ đẹp tâm hồn của người con gái trong tình yêu.

“Dấu xuôi về phương Bắc...

...Hướng về anh - một phương”.

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Từ những kẽ hở trên mặt đất, nước trào lên, mát lạnh và trong lành. Từ một dòng nước nhỏ, nước hoa vào với nước tươi mát vọt từ trên trời và nước thấm vào đất để tạo nên một dòng suối nhỏ cứ chảy mãi xuống cho tới khi, một dòng sông ra đời.

Sông hình thành lực đẩy và cuốn trôi dần các lớp đất và nên khi dòng chảy từ từ mở rộng và sâu thêm, giống như một đứa trẻ với đôi mắt sáng ngời vươn mình lớn dậy. Dòng sông trở nên đủ mạnh mẽ để xuyên qua núi hay thậm chí tạo thành một hẻm núi.

Khi nước gặp con người, nó còn được chứng kiến nhiều chuyện nhiều hơn. Một ông lão băng qua cây cầu, một cô gái trẻ trên chiếc xe đạp, một đôi tình nhân ngồi ngắm sông trôi. Cứ mãi chậm chậm và cứ mãi xanh, dòng sông chứng kiến lũ trẻ chơi đùa trong công viên hai bên bờ và người cha cùng cậu con nhỏ đang chơi bắt bóng

Dòng sông, giờ đã ở tuổi xế chiều, lại càng trở nên dịu dàng khi nó tiến dần ra phía biển. Rồi cũng đến lúc nó ra tới biển và dòng chảy của nước cuối cùng cũng đi tới hồi kết.

Tất cả những trầm tích được nước mang theo lúc đó lắng lại ở cửa sông. Kết quả là một vùng châu thổ được hình thành. Sông Hằng, sông Mississippi và sông Amazon đều đã hình thành những châu thổ tựa như hình chiếc lược tại nơi chúng gặp gỡ biển cả. Đều có khởi nguồn như một bờ cát nhỏ cuối cùng đã phát triển thành một vùng đất rộng lớn, tạo nên một đường bờ biển mới và rộng rãi. Những vùng châu thổ màu mỡ này hình thành nên những vùng nông nghiệp vĩ đại nhất trên thế giới - món quà cuối cùng mà nước dành tặng cho loài người, trước khi nó hiến mình cho đại dương vào lúc cuối đời.

(Trích Bí mật của nước, Masaru Emoto, NXB Lao động, 2019, tr. 90-93)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Theo đoạn trích, sự ra đời của một dòng sông diễn ra như thế nào?

Câu 2. Trong đoạn trích, món quà cuối cùng nước dành tặng cho loài người trước khi hòa vào biển cả là gì?

Câu 3. Những câu văn sau giúp anh/chị hiểu gì về dòng chảy của nước và cuộc sống của con người?

Một ông lão băng qua cây cầu, một cô gái trẻ trên chiếc xe đạp, một đôi tình nhân ngồi ngắm sông trôi, Cứ mãi chậm chậm và cứ mãi xanh, dòng sông chứng kiến lũ trẻ chơi đùa trong công viên hai bên bờ và người cha cùng cậu con nhỏ đang chơi bắt bóng.

Câu 4. Qua hành trình từ sông ra biển của nước trong đoạn trích, anh/chị rút ra những bài học gì về lẽ sống?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải biết sống cống hiến.

Câu 2 (5,0 điểm)

Trong bài thơ Sóng, nhà thơ Xuân Quỳnh viết:

Trước muôn trùng sóng bể

...

Cả trong mơ còn thức

(Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr. 15)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ trên. Từ đó, nhận xét về đẹp nữ tính trong thơ Xuân Quỳnh.

NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ

- Nguyễn Tuân -

A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

I. Tác giả *Nguyễn Tuân*

1. Cuộc đời

2. Sự nghiệp văn học: vị trí, phong cách, tác phẩm tiêu biểu

II. Tác phẩm “*Người lái đò Sông Đà*”

1. Hoàn cảnh sáng tác, thể loại, âm điệu, bố cục

2. Học thuộc dẫn chứng chủ yếu, trình bày nội dung và nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm

3. Những vấn đề trọng tâm

3.1. Nội dung

- Hình tượng con Sông Đà

- Hình tượng ông lái đò

- Những đặc sắc về nghệ thuật

a. Hình tượng con Sông Đà

- Hình tượng con Sông Đà

+ Cảnh đá bờ sông

+ Mặt ghềnh Hát Loóng

+ Những cái hút nước (Quãng Tà Mường Vát)

+ Tiếng thác dưới

+ Thạch trận đá trên sông

- Sông Đà trữ tình

+ Sông Đà nhìn từ trên cao

+ Sông Đà nhìn từ trong rừng đi ra

+ Sông Đà nhìn từ trên thuyền

b. Hình tượng ông lái đò

- Kinh nghiệm, từng trải

- Trí dũng, tài hoa
 - Phong thái ung dung nghệ sĩ
- 3.2 Đặc sắc nghệ thuật:
- Thể loại: tùy bút
 - Ngôn ngữ: sống động, giàu chất tạo hình và lai láng chất thơ,...
 - Các biện pháp tu từ
 - Vận dụng tri thức trên nhiều lĩnh vực nghệ thuật
 - Phong cách tài hoa - uyên bác

B. ĐỀ THAM KHẢO

1. Đề số 1

Trong tùy bút “*Người lái đò Sông Đà*”, Nguyễn Tuân đã miêu tả con sông Đà ở thượng nguồn:

“Hùng vĩ của Sông Đà không phải chỉ có thác đá. Mà nó còn là những cảnh đá bờ sông dựng vách thành, mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời.... Cái phim ảnh thu được trong lòng giếng xoáy tím đáy, truyền cảm lại cho người xem phim kí sự thấy mình đang lấy gân ngò giữ chặt ghé như ghè lấy mép một chiếc lá rừng bị vút vào một cái cốc pha lê nước không lồ vừa rút lên cái gậy đánh phèn”.

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Cảm nhận của anh/chị về hình ảnh *Sông Đà* qua đoạn văn trên. Từ đó làm nổi bật cái tài hoa, uyên bác của Nguyễn Tuân.

2. Đề số 2

Trong tùy bút “*Người lái đò Sông Đà*”, Nguyễn Tuân đã miêu tả con sông Đà ở hạ nguồn:

“...Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân... Đi rừng dài ngày rồi lại bắt ra sông Đà, đúng thế, nó đầm đầm ấm ấm như gặp lại cô snhaan, mặc dầu người cố nhân ấy mình biết là lắm bệnh lắm chứng, chốc dậu dàng đấy, chốc lại bản tính và gắt gỏng thác lũ ngay đấy.”.

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Cảm nhận của anh/chị về hình ảnh *Sông Đà* qua đoạn văn trên. Từ đó làm nổi bật cái tài hoa, uyên bác của Nguyễn Tuân.

3. Đề số 3

Trong tùy bút “*Người lái đò Sông Đà*”, nhà văn Nguyễn Tuân đã miêu tả sông Đà bằng nhiều giác quan khác nhau.

Có lúc, sông Đà hiện lên qua ấn tượng của thính giác: “*Tiếng thác nước nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế*

nhạo. Thế rồi nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng. Tới cái thác rồi. Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xóa cả một chân trời đá”.

Nhưng cũng có khi, sông Đà được miêu tả bằng ấn tượng của thị giác:
“Thuyền tôi trôi trên Sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lí, đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi qua một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa. Mà tịnh không một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngón búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa. Chao ôi, thấy thèm được giật mình vì một tiếng còi xúp-lê của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ - Yên Bái - Lai Châu. Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi cỏ sương, chăm chăm nhìn tôi không chớp mắt lừ lừ trôi trên một mũi đò. Hươu vểnh tai, nhìn tôi không chớp mắt mà như hỏi tôi bằng cái tiếng nói riêng của con vật lành: hỏi ông khách Sông Đà, có phải ông cũng vừa nghe thấy một tiếng còi sương?”. Đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi. Tiếng cá đập nước sông đuổi mắt đàn hươu vụt biến....”

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Phân tích hình tượng Sông Đà qua những đoạn miêu tả trên, từ đó làm nổi bật sự độc đáo của dòng sông dưới ngòi bút tài hoa của Nguyễn Tuân.

4. Đề số 4: Phân tích vẻ đẹp hung bạo của con Sông Đà trong tùy bút “Người lái đò sông Đà” của Nguyễn Tuân.

5. Đề số 5: Phân tích vẻ đẹp trữ tình của con Sông Đà trong tùy bút “Người lái đò sông Đà” của Nguyễn Tuân.

6. Đề số 6: Cảm nhận của anh/chị về hình tượng người lái đò Sông Đà trong những đoạn văn sau. Từ đó nhận xét cái nhìn của Nguyễn Tuân về vẻ đẹp người lao động:

“...Ông lái đã nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá. Ông đã thuộc quy luật phục kích của lũ đá nơi ải nước hiểm trở này. Vòng đầu vừa rồi, nó mở ra năm cửa trận, có bốn cửa tử một cửa sinh, cửa sinh nằm lập lờ phía tả ngạn sông. Vòng thứ hai này tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền vào, và cửa sinh lại bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn. Cười lên thác Sông Đà, phải cười đến cùng như là cười hổ. Dòng thác hùng beo đang hồng hộc té mạnh trên sông đá. Nắm chặt được cái bờm sóng đúng luồng rồi, ông đò ghì cương lái, bám chắc lấy luồng nước đúng mà phóng nhanh vào cửa sinh, mà lái miết một đường chéo về phía cửa đá ấy. Bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ trái liền xô ra định níu thuyền lôi vào tập đoàn cửa tử. Ông đò vẫn nhớ mặt bọn này, đưa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đưa thì ông đè sấn lên mà chặt đôi ra để mở

đường tiến ... Còn một trùng vây thứ ba nữa. Ít cửa hơn, bên phải bên trái đều là luồng chết cả. Cái luồng sống ở chặng ba này lại ở ngay bọn đá hậu vệ của con thác. Cứ phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa đó. Thuyền vút qua cổng đá cánh mở cánh khép. Vút, vút cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được.

“...Đêm ấy nhà đồ đót lửa trong hang đá, nướng ống cơm lam và toàn bàn tán về cá anh vũ cá dầm xanh, về những cái hầm cá hang cá mùa khô nổ những tiếng to như mìn bộc phá rồi cá tủa ra đầy tràn ruộng. Cũng chả thấy ai bàn thêm một lời nào về cuộc chiến thắng vừa qua nơi cửa ải nước đủ tướng dũ quân tợn vừa rồi. Cuộc sống của họ là ngày nào cũng chiến đấu với Sông Đà dữ dội, ngày nào cũng giành lấy cái sống từ tay những cái thác, nên nó cũng không có gì là hồi hộp đáng nhớ... Họ nghĩ thế, lúc ngừng chèo.”

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

7. Đề số 7: Trong tùy bút “Người lái đò sông Đà”, Nguyễn Tuân đã miêu tả về cuộc chiến giữa người lái đò và con Sông Đà:

“Sông thác đã đánh đến miếng đòn hiểm độc nhất, cả cái luồng nước vô sở bất chí ấy cứ bóp chặt lấy hạ bộ người lái đò (...) Nhưng ông đò có nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cuống lái...”

Hay đoạn khác, Nguyễn Tuân lại viết:

“...Vậy là phá xong cái trùng vi thạch trận vòng thứ nhất. Không một phút nghỉ tay nghỉ mắt, phải phá luôn vòng vây thứ hai và đổi luôn chiến thuật. Ông lái đã nắm chắc binh pháp của thần sông, thần đá. Ông đã thuộc quy luật phục kích của lũ đá nơi ải nước hiểm trở này.”

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Phân tích hình tượng người lái đò Sông Đà trong hai lần miêu tả trên. Từ đó làm bật nổi “thứ vàng mười đã qua thử lửa” của người lao động Tây Bắc mà Nguyễn Tuân đang tìm kiếm.

8. Đề số 8

Phân tích hình tượng ông lái đò trong tùy bút “Người lái đò Sông Đà” của Nguyễn Tuân. Từ đó nhận xét cái nhìn của Nguyễn Tuân về vẻ đẹp người lao động mới.

C. ĐỀ MINH HỌA

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

TIẾNG ĐÀN BẦU

Lữ Giang

Lắng tai nghe đàn bầu

*Ngân dài trong đêm thâu
Tiếng đàn là suối ngọt
Cho thời gian lên màu.*

*Tiếng đàn bầu của ta
Lời dằm thắm thiết tha
Cung thanh là tiếng mẹ
Cung trầm là giọng cha.*

*Đàn ngày xưa mát nước
Dây đồng lẻ não nuốt
Người hát xắm mắt mù
Ôm đàn đi trong mưa*

*Mừng Việt Nam chiến thắng
Đàn bầu ta dạo lên
Nghe niềm vui sâu đậm
Việt Nam – Hồ Chí Minh*

(Mã Giang Lân sưu tầm, *Thơ Việt Nam 1954 – 1964*, NXB Giáo dục)

Câu 1: Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2: Chỉ ra những hình ảnh trong đoạn trích miêu tả các cung bậc của tiếng đàn bầu.

Câu 3: Anh/chị hãy nêu hiệu quả của các biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ thứ nhất?

Câu 4: Anh/chị cảm nhận được gì về tình cảm của tác giả với quê hương đất nước được thể hiện trong văn bản?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Câu 2. (5.0 điểm)

Trong tùy bút *Người lái đò sông Đà*, nhà văn Nguyễn Tuân đã miêu tả hình tượng người lái đò bằng những chi tiết nghệ thuật vô cùng độc đáo.

Khi đối mặt với trùng vi thạch trận: “... *Nắm chặt lấy được cái bờm sóng đúng luồng rồi, ông dò ghì cương lái, bám chắc lấy luồng nước đúng mà phóng nhanh*

vào cửa sinh, mà lái miết một đường chéo về cửa đá ấy. Bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ trái liền xô ra định níu thuyền lùi vào tập đoàn cửa tử. Ông đồ vẫn nhớ mặt bọn này, đưa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đưa thì ông đề sấn lên mà chặt đôi để mở đường tiến.”; **khi đã vượt qua những con thác dữ**: “Đêm ấy nhà đồ đốt lửa trong hang đá, nướng ống com lam và toàn bàn tán về cá anh vũ cá dầm xanh, về những cái hầm cá hang cá mùa khô nổ những tiếng to như mìn bộc phá rồi cá tủa ra tràn đầy ruộng. Cũng chả thấy ai bàn thêm một lời nào về cuộc chiến thắng vừa qua nơi cửa ải nước đủ tướng dữ quân tợn vừa rồi.”

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Phân tích vẻ đẹp hình tượng người lái đò Sông Đà qua những chi tiết nghệ thuật trong hai đoạn văn trên. Từ đó, làm nổi bật nét đặc sắc trong nghệ thuật tùy bút của Nguyễn Tuân.

AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG (trích)

- Hoàng Phủ Ngọc Tường -

A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

I. Tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường

1. Cuộc đời
2. Sự nghiệp văn học: vị trí, phong cách, tác phẩm tiêu biểu

II. Tác phẩm “Ai đã đặt tên cho dòng sông”

1. Hoàn cảnh sáng tác, thể loại, âm điệu, bố cục
2. Học thuộc dẫn chứng chủ yếu, trình bày nội dung và nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm
3. Những vấn đề trọng tâm

3.1. Nội dung

- Hình tượng sông Hương
- Hình tượng cái tôi trữ tình tác giả

a. Hình tượng sông Hương

- Sông Hương dưới góc độ địa lí (Thượng nguồn, ngoại vi thành phố, trong lòng thành phố, đổ ra biển)

- Sông Hương dưới góc nhìn lịch sử
- Sông Hương dưới góc nhìn văn hóa

b. Hình tượng cái tôi trữ tình tác giả: hướng nội, súc tích, mê đắm, tài hoa

3.2. Nghệ thuật

- Thể loại: bút kí
- Ngôn ngữ: sống động, giàu chất tạo hình, lai láng chất thơ....
- Các biện pháp tu từ

- Vận dụng tri thức trên nhiều lĩnh vực nghệ thuật
- Phong cách hướng nội, súc tích, mê đắm, tài hoa

C. ĐỀ THAM KHẢO

1. Đề số 1: (Đề thi Ngữ văn THPT Quốc gia năm 2019)

Trong những dòng sông đẹp ở các nước mà tôi thường nghe nói đến, hình như chỉ sông Hương là thuộc về một thành phố duy nhất. Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lí giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hoá xứ sở. Nếu chỉ mãi mê nhìn ngắm khuôn mặt kinh thành của nó, tôi nghĩ rằng người ta sẽ không hiểu một cách đầy đủ bản chất của sông Hương với cuộc hành trình gian truân mà nó đã vượt qua, không hiểu thấu phần tâm hồn sâu thẳm của nó mà dòng sông hình như không muốn bộc lộ, đã đóng kín lại ở cửa rừng và ném chìa khoá trong những hang đá dưới chân núi Kim Phụng.

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng sông Hương trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét cách nhìn mang tính phát hiện về dòng sông của nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường.

2. Đề số 2

Trong bút kí *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường nhiều lần miêu tả dòng chảy địa lí của sông Hương.

Khi ở thượng nguồn: “... nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Giữa lòng Trường Sơn, Sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng”;

Khi về đến đồng bằng châu thổ: “Từ ngã ba Tuần, sông Hương theo hướng nam bắc qua điện Hòn Chén; vấp Ngọc Trản, nó chuyển hướng sang tây bắc, vòng qua thềm đất bãi Nguyệt Biều, Lương Quán rồi đột ngột vẽ một hình cánh cung thật tròn về phía đông bắc, ôm lấy chân đồi Thiên Mụ, xuôi dần về Huế. Từ Tuần về đây, sông

Hương vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn, vượt qua một lòng vực sâu dưới chân núi Ngọc Trản để sắc nước trở nên xanh thắm và từ đó nó trôi đi giữa hai dãy đồi như thành quách, với những điểm cao đột ngột như Vọng Cảnh, Tam Thai, Lữ Bảo mà từ đó người ta luôn luôn nhìn thấy dòng sông mềm như tấm lụa...”

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Phân tích hình ảnh sông Hương trong hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật vẻ đẹp đa dạng, biến ảo của dòng sông và nét tài hoa, độc đáo trong bút kí của *Hoàng Phủ Ngọc Tường*.

3. Đề số 3:

Trong bút kí *Ai đã đặt tên cho dòng sông*, nhà văn *Hoàng Phủ Ngọc Tường* đã hai lần so sánh sông Hương với hình ảnh hai người con gái.

Ở thượng nguồn: “*Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Digan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng*”.

Ở hạ lưu: “*Rời khỏi kinh thành, sông Hương chếch về hướng chính bắc, ôm lấy đảo Cồn Hén quanh năm mơ màng trong sương khói, đang xa dần thành phố để lưu luyến ra đi giữa màu xanh biếc của tre trúc và của những vườn cau vùng ngoại ô Vĩ Dạ. Và rồi, như sự nhớ lại một điều gì chưa kịp nói, nó đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng đông tây để gặp lại thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bao Vinh xưa cổ. Đối với Huế, nơi đây chính là chỗ chia tay đôi xa ngoài mười dặm trường đình. Riêng với sông Hương, vốn đang xuôi chảy giữa cánh đồng phù sa êm ái của nó, khúc quanh này thực bất ngờ biết bao. Có một cái gì rất lạ với tự nhiên và rất giống con người ở đây; và để nhân cách hóa nó lên, tôi gọi đây là nổi vương vấn, cả một chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu. Và giống như nàng Kiều trong đêm tình tự, ở ngã rẽ sông này, sông Hương đã chỉ tình trở lại tìm Kim Trọng của nó, để nói một lời thề trước khi về biển cả: “Còn non, còn nước, còn dài, còn về, còn nhớ...”. Lời thề ấy vang vọng khắp lưu vực sông Hương thành giọng hò dân gian; ấy là tấm lòng người dân nơi Châu Hóa xưa mãi mãi chung tình với quê hương xứ sở*”.

Anh/chị hãy phân tích hình ảnh sông Hương trong hai so sánh trên, từ đó, làm nổi bật giá trị nội dung tư tưởng và giá trị nghệ thuật của bút kí *Ai đã đặt tên cho dòng sông*.

4. Đề số 4:

Trong bài kí *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* *Hoàng Phủ Ngọc Tường* đã miêu tả vẻ đẹp của sông Hương:

Ở thượng nguồn: “Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, râm rộ giữa những bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng.”

Khi về đến thành phố Huế: “sông Hương vui tươi hẳn lên giữa những bãi biển xanh biếc của vùng ngoại ô Kim Long”; “sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Cồn Hến; đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng “vâng” không nói ra của tình yêu”; “Đấy là điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế”; “sông Hương đã trở thành một người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya.”

Hãy phân tích những chi tiết trên để làm nổi bật nét đặc sắc trong hành trình của sông Hương. Từ đó nhận xét về nghệ thuật miêu tả của Hoàng Phủ Ngọc Tường.

5. Đề số 5:

Trong bài kí “Ai đã đặt tên cho dòng sông?”, nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường khám phá sông Hương với một cuộc hành trình.

Ở thượng nguồn: “Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, râm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng.”

Và khi về đến thành phố Huế: “Từ đây, như đã tìm đúng đường về, sông Hương vui tươi hẳn lên giữa những bãi biển xanh biếc của vùng ngoại ô Kim Long (...) sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Cồn Hến; đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng “vâng” không nói ra của tình yêu (...). Đấy là điệu Slow tình cảm dành riêng cho Huế (...) sông Hương đã trở thành người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya”.

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Phân tích hình ảnh sông Hương qua các chi tiết trên, từ đó làm nổi bật vẻ đẹp khác nhau của dòng sông trong cách nhìn độc đáo mang tính phát hiện của Hoàng Phủ Ngọc Tường.

6. Đề số 6: Trong bút kí “Ai đã đặt tên cho dòng sông?”, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã nhìn vẻ đẹp tự nhiên của sông Hương từ nhiều góc độ:

(1)[] Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, râm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lí giải được về mặt

khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở.

(...) (2) Từ đây, như đã tìm đúng đường về, sông Hương vui tươi hẳn lên giữa những biển bãi xanh biếc của vùng ngoại ô Kim Long, kéo một nét thẳng thực yên tâm theo hướng tây nam – đông bắc, phía đó, nơi cuối đường, nó đã nhìn thấy chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên nền trời, nhỏ nhắn như những vành trăng non. Giáp mặt thành phố ở Cồn Giã Viên, sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Cồn Hén; đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng “vâng” không nói ra của tình yêu. Và như vậy, giống như sông Xen của Pa-ri, sông Đa-nyúp của Bu-đa-pét; sông Hương nằm ngay giữa lòng thành phố yêu quý của mình; Huế trong tổng thể vẫn giữ nguyên dạng một đô thị cổ, trải dọc hai bờ sông. Đầu và cuối ngõ thành phố, những nhánh sông đào mang nước sông Hương tỏa đi khắp phố thị, với những cây đa, cây cừa cổ thụ tỏa vầng lá u sầm xuống những xóm thuyền xúm xít; từ những nơi ấy, vẫn lập lòe trong đêm sương những ánh lửa thuyền chài của một linh hồn mô tê xưa cũ mà không một thành phố hiện đại nào còn nhìn thấy được. Những chi lưu ấy, cùng với hai hòn đảo nhỏ trên sông đã làm giảm hẳn lưu tốc của dòng nước, khiến cho sông Hương khi qua thành phố đã trôi đi chậm, thực chậm, cơ hồ chỉ còn là một mặt hồ yên tĩnh. [...] Đây là điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế, có thể cảm nhận được bằng thị giác qua trăm nghìn ánh hoa đăng bồng bênh vào những đêm hội rằm tháng bảy từ điện Hòn Chén trôi về, qua Huế bỗng ngập ngừng như muốn đi muốn ở, chao nhẹ trên mặt nước như những vấn vương của một nỗi lòng.

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Từ những góc nhìn trên, anh/chị hãy trình bày cảm nhận của mình về những vẻ đẹp khác nhau của sông Hương để qua đó thấy rõ phong cách nghệ thuật mê đắm tài hoa của nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường.

7. Đề số 7: Trong tác phẩm *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường đã ví vẻ đẹp sông Hương với vẻ đẹp của người con gái.

Ở thượng nguồn dòng chảy: Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại.

Khi đến thành phố Huế: Hình như trong khoảnh khắc chùng lại của sông nước ấy, sông Hương đã trở thành một người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya.

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Anh/chị hãy phân tích hình tượng sông Hương trong hai lần miêu tả trên, từ đó nhận xét về vẻ đẹp khác nhau của dòng sông này.

8. Đề số 8: Phân tích vẻ đẹp hình tượng sông Hương dưới góc nhìn lịch sử trong tác phẩm “Ai đã đặt tên cho dòng sông” (Hoàng Phủ Ngọc Tường). Từ đó nhận xét về cái tôi trữ tình của tác giả.

9. Đề số 9: Phân tích vẻ đẹp hình tượng sông Hương dưới góc nhìn văn hóa trong tác phẩm “Ai đã đặt tên cho dòng sông” (Hoàng Phủ Ngọc Tường). Từ đó nhận xét về cái tôi trữ tình của tác giả.

C. ĐỀ MINH HỌA

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Một họa sĩ suốt đời mơ ước vẽ một bức tranh đẹp nhất trần gian. Ông đến hỏi vị giáo sĩ để biết được điều gì đẹp nhất. Vị giáo sĩ trả lời: "Tôi nghĩ điều đẹp nhất trần gian là niềm tin, vì niềm tin nâng cao giá trị con người". Họa sĩ cũng đặt câu hỏi tương tự với cô gái và được trả lời: "Tình yêu là điều đẹp nhất trần gian, bởi tình yêu làm cho cay đắng trở nên ngọt ngào, mang đến nụ cười cho kẻ khóc than, làm cho điều bé nhỏ trở nên cao trọng, cuộc sống sẽ nhàm chán biết bao nếu không có tình yêu".

Cuối cùng họa sĩ gặp một người lính mới từ trận mạc trở về. Được hỏi, người lính trả lời: "Hoà bình là cái đẹp nhất trần gian, ở đâu có hoà bình ở đó có cái đẹp". Và họa sĩ tự hỏi mình: "Làm sao tôi có thể vẽ cùng lúc niềm tin, hoà bình và tình yêu?".

... Khi trở về nhà, ông nhận ra niềm tin trong ánh mắt các con, tình yêu trong cái hôn của người vợ. Chính những điều đó làm tâm hồn ông tràn ngập hạnh phúc và bình an. Họa sĩ đã hiểu thế nào là điều đẹp nhất trần gian. Sau khi hoàn thành tác phẩm, ông đặt tên cho nó là: "Gia đình".

(“ *Bức tranh tuyệt vời*” _ Nguồn Internet)

Câu 1: Họa sĩ đã nhận được những câu trả lời như thế nào khi đi tìm điều đẹp nhất trần gian?

Câu 2: Theo anh/chị, vì sao họa sĩ nhận được những câu trả lời khác nhau cho cùng một câu hỏi?

Câu 3: Câu hỏi của họa sĩ "Làm sao tôi có thể vẽ cùng lúc niềm tin, hoà bình và tình yêu" cho thấy con người luôn khao khát hướng tới một cuộc sống như thế nào?

Câu 4: Ý nghĩa sâu sắc nhất mà anh/ chị nhận được từ câu chuyện này là gì?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề vai trò của gia đình với đời sống mỗi con người.

Câu 2. (5.0 điểm)

Trong bài kí *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* Hoàng Phủ Ngọc Tường đã miêu tả vẻ đẹp của sông Hương:

Ở thượng nguồn: “*Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa những bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng.*”

Khi về đến thành phố Huế: “*sông Hương vui tươi hẳn lên giữa những bãi xanh biếc của vùng ngoại ô Kim Long*”; “*sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Cồn Hến; đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng “vâng” không nói ra của tình yêu*”; “*Đây là điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế*”; “*sông Hương đã trở thành một người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya.*”

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng sông Hương trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét cách nhìn mang tính phát hiện về dòng sông của nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường.